

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA
TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN

THƯ MỤC
THÔNG BÁO SÁCH MỚI

12

2016

LỜI GIỚI THIỆU	2
I. KHOA HỌC XÃ HỘI	3
II. CÔNG NGHỆ	30
III. NGHỆ THUẬT - MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT GIẢI TRÍ	31
IV. ĐỊA LÝ VÀ LỊCH SỬ	32

LỜI GIỚI THIỆU

Thông báo sách mới nhằm mục đích giới thiệu tài liệu, sách mới đến bạn đọc, giúp bạn đọc tìm kiếm thông tin sách mới bổ sung tại trung tâm thông tin thư viện và sách mới xuất bản có trên thị trường. Thư mục thông báo sách mới tháng 12 /2016 được sắp xếp theo cấu trúc bảng phân loại DDC và vần chữ cái họ tên tác giả.

Ngoài phần mục lục, lời giới thiệu, thông báo sách mới tháng 12 /2016 giới thiệu Tài liệu mới bổ sung tại trung tâm thông tin - thư viện, gồm 96 tên tài liệu thuộc các lĩnh vực.

Hy vọng cuốn thông báo sách mới sẽ hữu ích đối với CBGV và HSSV trong việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập và làm tài liệu tham khảo. Trong quá trình biên soạn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót nhất định, rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp chân thành của bạn đọc.

Mọi góp ý xin gửi về Trung tâm Thông tin - Thư viện hoặc gửi theo địa chỉ mail: trungtamttv-dvtdt@googlegroups.com.

Xin trân trọng cảm ơn!

I. KHOA HỌC XÃ HỘI

1. Bùi Huy Vọng. Mộ Mường ở Hòa Bình/ Bùi Huy Vọng.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 415tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Một số vấn đề liên quan đến nội dung đề tài vai trò của mồ mã trong đời sống người Mường. Tìm hiểu Mộ Mường qua các giai đoạn lịch sử phong thủy, cách thức mai táng và Mộ Mường ngày nay.

Kí hiệu kho: Đ.026749

Kí hiệu phân loại: 393.59719

2. Bùi Huy Vọng. Những biểu tượng đặc trưng trong văn hóa dân gian Mường/ Bùi Huy Vọng.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 342tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Sơ lược về đời sống tín ngưỡng, phong tục và hệ thống biểu tượng trong văn hóa Mường. Tìm hiểu về cây si - cay vũ trụ biểu tượng mãnh liệt của sự sống và số mệnh con người trong văn hóa Mường. Góc nhìn dân gian về hình vẽ trong hang động nội và chiếc mũ của thầy Mo Mường - biểu tượng sự tôn sùng sức mạnh tự nhiên.

Kí hiệu kho: Đ.026762

Kí hiệu phân loại: 398.9597

3. Bùi Xuân Mỹ. Văn hóa làng Việt Nam qua ca dao dân gian/ Bùi Xuân Mỹ b.s.- H. : Văn hóa - Thông tin, 2015.- 212tr.; 21cm .- Thư mục: tr.208 - 210

Tóm tắt: Khái quát về làng Việt cổ và văn hóa làng. Tìm hiểu về văn hóa làng Việt Nam qua ca dao dân ca

Kí hiệu kho: Đ.026886-Đ.026895

Kí hiệu phân loại: 390.09597

4. Dương Văn Sách. Những quy ước truyền thống về nếp sống gia đình người Tày Cao Bằng/ Dương Văn Sách, Dương Thị Đào.- H. : Sân khấu, 2016.- 255tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Trình bày một số quan niệm và quy ước về nếp sống gia đình người Tày ở Cao Bằng. Vai trò và quy định nếp sống thể hiện nét đẹp văn hoá truyền thống của người Tày ở Cao Bằng

Kí hiệu kho: Đ.026729

Kí hiệu phân loại: 305.89591

5. Đặng Thị Ngọc Lan. Mạ Chiêng Ngọ Mị tết cơm mới của người Khơ Mú tỉnh Điện Biên/ Đặng Thị Ngọc Lan, Mai Anh, Vũ Hữu Cương.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 115tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Kí hiệu kho:Đ.026754

Kí hiệu phân loại: 398.09597177

6. Đặng Thị Oanh. Biểu tượng nước từ văn hoá đến văn học dân gian Thái/ Đặng Thị Oanh.- H. : Sân khấu, 2016.- 631tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam .- Thư mục: tr. 341-358. - Phụ lục: tr. 359-624

Tóm tắt: Tìm hiểu vai trò của nước trên các phương diện đời sống vật chất, tinh thần của người Thái ở Tây Bắc Việt Nam. Nghiên cứu nguồn gốc, đặc trưng, chức năng, thành phần... của biểu tượng nước trong văn hoá, văn học dân gian Thái. Giải mã biểu tượng nước trong văn học dân gian của người Thái ở Tây Bắc Việt Nam

Kí hiệu kho:Đ.026737

Kí hiệu phân loại: 398.209597

7. Đặng Thị Oanh. Văn hóa dân gian của người Khơ Mú tỉnh Điện Biên/ Đặng Thị Oanh, Tông Văn Hân, Đặng Thị Ngọc Lan,...- H. : Mỹ Thuật, 2016.- 727tr. : ảnh; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam, phụ chú chùng: tr.700 - 720 .- Thư mục: tr.721 -

Tóm tắt: Khái quát về người Khơ Mú ở Điện Biên. Tìm hiểu văn hóa làm nương rẫy của người Khơ Mú. Văn hóa chăn nuôi gia súc, gia cầm của người

Khơ Mú. Tập quán săn bắt, văn hóa làm nhà, tập tục cưới xin và tín ngưỡng dân gian của người Khơ Mú.

Kí hiệu kho: Đ.026756

Kí hiệu phân loại: 306. 59717

8. Đinh Văn Mậu. Giáo trình quản lý hành chính - tư pháp/ B.s.: Đinh Văn Mậu (ch.b.), Phạm Hồng Thái, Lương Thanh Cường.- H. : Khoa học và kỹ thuật, 2010.- 145tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính. Khoa Nhà nước và Pháp luật .- Thư mục: tr. 141

Tóm tắt: Khái quát chung về quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp và nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực này

Kí hiệu kho: Đ.026809-Đ.026811

Kí hiệu phân loại: 353.4

9. Đinh Văn Mậu. Hệ thống công vụ trong tổ chức nhà nước liên bang Nga: Sách tham khảo / B.s.: Đinh Văn Mậu (ch.b.), Đinh Ngọc Hiện, Nguyễn Văn Hậu....- H. : Khoa học kỹ thuật, 2006.- 155 tr.; 21cm

Học viện Hành chính quốc gia

Tóm tắt: Giới thiệu tổ chức nhà nước liên bang Nga phân quyền, thống nhất quản lí nhà nước. Thiết lập hệ thống công vụ thực hiện chức năng nhà nước, phục vụ công dân theo pháp luật. Công vụ định hướng xã hội để phát triển tiềm năng con người trên cơ sở đảm bảo quyền cá nhân.

Kí hiệu kho: Đ.026803-Đ.026805

Kí hiệu phân loại: 320.447

10. Đinh Văn Mậu. Tài liệu bồi dưỡng cán bộ chính quyền cấp xã về quản lý nhà nước/ B.s.: Đinh Văn Mậu (ch.b.), Phạm Hồng Thái, Lương Thanh Cường....- H. : Khoa học kỹ thuật, 2013.- 359 tr.; 21cm

Học viện Hành chính

Tóm tắt: Tập hợp các bài giảng về nhà nước và pháp luật Việt Nam, nghiệp vụ quản lí hành chính cho cán bộ chính quyền cấp xã, tổ chức và hoạt

động của Hội đồng nhân dân và UBND xã, quản lí kinh tế tài chính, hành chính tư pháp, an ninh quốc phòng, văn hoá xã hội...

Kí hiệu kho: Đ.026814-Đ.026816

Kí hiệu phân loại: 352.14597

11. Đinh Văn Mậu. Tài liệu bồi dưỡng trưởng thôn, bản về quản lý nhà nước/ B.s.: Đinh Văn Mậu (ch.b.), Phạm Hồng Thái, Doãn Văn Toàn...- H. : Khoa học kỹ thuật, 2010.- 166 tr.; 21cm

Học viện Hành chính Quốc gia

Tóm tắt: Khái quát về nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và pháp luật, pháp chế. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Nhiệm vụ quyền hạn và phương pháp hoạt động của trưởng thôn, bản. Những nội dung cụ thể của trưởng thôn, bản. Xây dựng hương ước thôn, làng, ấp, bản và công tác xoá đói giảm nghèo ở thôn, bản

Kí hiệu kho: Đ.026800-Đ.026802

Kí hiệu phân loại: 352.170597

12. Hà Thị Bình. Tang Tử và kiểu truyện về tình yêu, hôn nhân trong truyện thơ Tày/ Hà Thị Bình, Vi Đông Thật.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 198tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung truyện thơ "Tang Tử" - Một truyện thơ về đề tài tình yêu hôn nhân của người Tày. Tìm hiểu những kiểu truyện về tình yêu, hôn nhân trong truyện thơ Tày và thái độ của nhân dân về tình yêu nam nữ, tình vợ chồng qua truyện thơ

Kí hiệu kho: Đ.026740

Kí hiệu phân loại: 398.809597

13. Hoàng Bá Thịnh. Giáo trình gia đình học/ Hoàng Bá Thịnh c.b.- H. : Văn hóa - Thông tin, 2015.- 2016; 24cm .- Thư mục: tr. 285 - 294

Tóm tắt: Khái niệm và lịch sử nghiên cứu gia đình. Cách tiếp cận lý thuyết nghiên cứu về gia đình. Phương pháp nghiên cứu gia đình, sự đa dạng các hình thái gia đình, các chức năng cơ bản và quan hệ giới trong gia đình....

Kí hiệu kho: Đ.026861-Đ.026865

Kí hiệu phân loại: 306.85

14. Hoàng Nam. Đại cương nhân học văn hóa Việt Nam/ Hoàng Nam.- H. :

Khoa học xã hội, 2015.- 303tr.; 21cm .- Thư mục tr.301-303

Kí hiệu kho: Đ.026774-Đ.026783

Kí hiệu phân loại: 306.09597

15. Hoàng Tương Lai. Pụt Chòi Khảy (Bụt chữa bệnh)/ Hoàng Tương Lai.-

H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 335tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu tập tục, nghi lễ Pụt Chòi Khảy (Bụt chữa bệnh) - một cách chữa bệnh, giải hạn, cầu may của người Tày như: Quét ví, Giải tạp, Họn chuông, thum mào,...

Kí hiệu kho: Đ.026748

Kí hiệu phân loại: 398.29597

16. Hoàng Tương Lai. Tàng Pây Kết Chụ= Đường đi kết bạn tình / Hoàng

Tương Lai s.t., biên dịch.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 294tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Kí hiệu kho: Đ.026742

Kí hiệu phân loại: 398.809597157

17. Kê Sửu. Truyền thuyết các dòng họ dân tộc Ta Ôi: Song ngữ Ta Ôi - Việt

/ Kê Sửu.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 496tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Kí hiệu kho: Đ.026713

Kí hiệu phân loại: 398.209597

18. Lã Thị Tuyên. Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên: Dành cho

sinh viên sư phạm nghệ thuật / B.s.: Lã Thị Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng, Vi Minh Huy, Lê Thị Thanh

Nơi xuất bản Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016.- H. : Nxb. Thanh Hóa, 2016.- 180tr.; 24cm .- Thư mục: tr. 174

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chung về nghiệp vụ sư phạm và thực hành kỹ năng sư phạm cơ bản về giáo dục và dạy học

Kí hiệu kho: Đ.026846-Đ.026855

Kí hiệu phân loại: 378

19. Lâm Văn Hùng. Văn hóa ẩm thực người Sán Dìu ở Vĩnh Phúc/ Lâm Văn Hùng t.h, g.th.- H. : Hội Nhà văn, 2016.- 287tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát về dân tộc Sán Dìu ở Vĩnh Phúc. Tìm hiểu nguyên liệu lương thực, thực phẩm sử dụng chế biến ẩm thực. Giới thiệu các món ăn, đồ uống, thuốc hút và tục ăn trầu. Các tập quán trong ăn uống. Kết luận chung về việc bảo tồn và phát huy ẩm thực truyền thống.

Kí hiệu kho: Đ.026773

Kí hiệu phân loại: 306.59723

20. Lê Ngọc Hùng. Xã hội học giáo dục/ Lê Ngọc Hùng.- H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015.- 342tr.; 21cm

Phụ chú chung: tr.333 - 342 .- Thư mục: tr.323 - 332

Kí hiệu kho: Đ.026866-Đ.026870

Kí hiệu phân loại: 306.43

21. Lê Thanh Hà. Kỹ yếu hội thảo khoa học quốc tế "Thanh Hoá và liên kết phát triển du lịch quốc gia, quốc tế"/ B.s: Lê Thanh Hà, Lê Thị Thảo, Nguyễn Bích Thực,...- H. : Nghệ An, 2016.- 362tr.; 24cm

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá. Trường đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá .- Thư mục cuối mỗi bài

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về phát triển du lịch Thanh Hoá. Phân tích những thời cơ cũng như thách thức trong hợp tác, liên kết phát triển du lịch ở Thanh Hoá nói riêng và khu vực Bắc Trung Bộ nói chung trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Kí hiệu kho: Đ.026968

Kí hiệu phân loại: 338.59741

22. Lê Thị Dự. Hát trống quân ở xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương/ Lê Thị Dự.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 231tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Lịch sử hình thành và phát triển nghệ thuật hát trống quân. Giới thiệu một số bài hát trống quân cổ và sáng tác mới.

Kí hiệu kho: Đ.026769

Kí hiệu phân loại: 398.59734

23. Lường Song Toàn. Hôn nhân truyền thống và những nghi thức trong lễ cưới của người Thái ở huyện Mai Châu tỉnh Hòa Bình/ Lường Song Toàn.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 216tr. : ảnh; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Một số nhận thức trong việc hôn nhân. Tổ chức đám cưới và những nghi thức trong đám cưới truyền thống.

Kí hiệu kho:

Đ.026744

Kí hiệu phân loại: 392.559719

24. Lường Song Toàn. Trò chơi dân gian các dân tộc thiểu số tỉnh Hòa Bình/ Lường Song Toàn.- H. : Mỹ Thuật, 2016.- 231tr. : ảnh; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Đôi nét về văn hóa - xã hội tỉnh Hòa Bình, phân loại các trò chơi dân gian. Tìm hiểu môi trường tự nhiên những nhân tố ảnh hưởng đến việc sáng tạo các trò chơi dân gian. Giới thiệu các trò chơi dân gian các dân tộc thiểu số tỉnh Hòa Bình.

Kí hiệu kho:

Đ.026770

Kí hiệu phân loại: 398. 59721

25. Lưu Kiếm Thanh. Giáo trình văn bản quản lý hành chính nhà nước: Giáo trình đào tạo Trung cấp Hành chính / B.s.: Lưu Kiếm Thanh (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Vân, Nguyễn Thị Thu Hà....- H. : Khoa học và kỹ thuật, 2010.- 238tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính. Khoa Văn bản và công nghệ hành chính
.- Thư mục: tr. 172-173. - Phụ lục: tr. 174-233

Tóm tắt: Khái quát về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và kết cấu môn học, văn bản quản lý hành chính nhà nước, những yêu cầu đối với văn bản quản lý hành chính nhà nước, soạn thảo văn bản hành chính thông thường và cá biệt

Kí hiệu kho:

Đ.026806-Đ.026808

Kí hiệu phân loại: 351

26. Lưu Kiếm Thanh. Giáo trình văn phòng, văn thư và lưu trữ trong cơ quan nhà nước: Giáo trình đào tạo Trung cấp Hành chính / B.s.: Lưu Kiếm Thanh (ch.b.), Vũ Văn Thành, Nguyễn Văn Hậu....- H. : Khoa học và kỹ thuật, 2011.- 167tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính. Khoa Văn bản và Công nghệ hành chính
.- Thư mục tr.161

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản về hành chính văn phòng, văn thư và lưu trữ trong cơ quan nhà nước. Những kỹ thuật điều hành hoạt động của văn phòng và công tác văn thư lưu trữ

Kí hiệu kho:

Đ.026820-Đ.026822

Kí hiệu phân loại: 352.7

27. Nga Ri Vê. Văn hóa dân gian dân tộc Hrê Quảng Ngãi/ Nga Ri Vê.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 415tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam .- Thư mục tr.399

Tóm tắt: Khái quát về vị trí địa lý và những nét văn hoá tiêu biểu của dân tộc Hrê ở Quảng Ngãi, cụ thể về: Tín ngưỡng, luật tục, phong tục trong vòng đời người, vòng đời cây lúa, các nghi lễ, tri thức bản địa và văn học nghệ thuật dân gian Hrê

Kí hiệu kho:

Đ.026728

Kí hiệu phân loại: 390.0959753

28. Ngô Văn Ban. Văn hoá dân gian người Raglai ở Khánh Hoà/ Ngô Văn Ban, Trần Vũ, Trần Kiêm Hoàng, Chamaliaq Riya Tiênq.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 550tr.; 21cm

Quyển 2

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam .- Phụ lục: tr. 393-536. - Phụ lục: tr. 537-542

Tóm tắt: Giới thiệu những thành tố văn hoá dân gian tiêu biểu gồm: Ngôn từ, âm nhạc, kiến trúc, trang phục, ẩm thực, ... và những mối quan hệ của người Gia Lai đối với tộc người Kinh, các tộc người khác trong cùng ngữ hệ Nam Đảo và các tộc người cùng sinh sống trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà

Kí hiệu kho:

Đ.026714

Kí hiệu phân loại: 390.0959756

29. Nguyễn Duy Nhiên. Nhập môn công tác xã hội/ Nguyễn Duy Nhiên.- H. : Đại học Sư phạm, 2015.- 267tr. : bảng; 21cm .- Thư mục: tr.266

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về công tác xã hội; lịch sử hình thành và phát triển của công tác xã hội; đối tượng, phương pháp, nền tảng triết lí, nghề nghiệp, chức năng và tiến trình của công tác xã hội... và một số phương pháp và kỹ năng cơ bản của công tác xã hội

Kí hiệu kho:

Đ.026856-Đ.026860

Kí hiệu phân loại: 361.3

30. Nguyễn Hùng Mạnh. Tri thức bản địa trong việc canh tác nương rẫy của người Sila huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu: Trường hợp xã Can Hồ / Nguyễn Hùng Mạnh n.c, s.t, g.th.- H. : Hội Nhà văn, 2016.- 224tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát chung về người Sila ở xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tìm hiểu tri thức bản địa trong canh tác nương rẫy của người Sila.. Tín ngưỡng dân gian trong nông nghiệp nương rẫy của người Sila.

Kí hiệu kho:

Đ.026753

Kí hiệu phân loại: 338. 09597173

31. Nguyễn Kim Loan. Văn hóa Việt Nam qua tục ngữ dân gian/ Nguyễn Kim Loan b.s.- H. : Văn hóa - Thông tin, 2015.- 260tr. : hình vẽ; 21cm

ĐTTS ghi: Nghiên cứu văn hóa .- Thư mục: tr. 255 - 258

Tóm tắt: Cơ sở khoa học nghiên cứu văn hóa làng qua tục ngữ dân gian. Văn hóa làng Việt Nam nhìn từ phương diện lịch sử, xã hội và tục ngữ. Từ những giá trị truyền thống trong văn hóa làng cổ truyền đến xây dựng làng văn hóa và nông thôn mới.

Kí hiệu kho:

Đ.026905-Đ.026914

Kí hiệu phân loại: 398. 995922

32. Nguyễn Mai Thoa. Hội phết làng Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ/ Nguyễn Mai Thoa.- H. : Mĩ Thuật, 2016.- 191tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát về không gian văn hóa của hội Phết Hiền Quan. Tìm hiểu lễ hội cướp cầu, đánh phết ở các địa phương. Nhận xét về nguồn gốc và giá trị lịch sử văn hóa của Hội Phết Hiền Quan.

Kí hiệu kho:

Đ.026771

Kí hiệu phân loại: 398.59721

33. Nguyễn Ngọc Quang. Văn học dân gian An Giang: Tuyển chọn từ tài liệu sưu tầm điền dã / Nguyễn Ngọc Quang (c.b), Phan Xuân Viện, Nguyễn Hữu Ái,...- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 798tr.; 21cm

Quyển 1

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Tuyển chọn các truyện kể dân gian như: thần thoại và truyền thuyết, truyện cổ tích,...

Kí hiệu kho:

Đ.026745

Kí hiệu phân loại: 398.20959791

34. Nguyễn Ngọc Quang. Văn học dân gian An Giang: Tuyển chọn từ tài liệu sưu tầm điền dã / Nguyễn Ngọc Quang (c.b), Phan Xuân Viện, Nguyễn Hữu Ái,...- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 627tr.; 21cm

Quyển 2

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, phụ chú chung: tr. 559 - 603

Tóm tắt: Giới thiệu các truyện cười về chủ đề khuyết tậ bẩm sinh, đôi đáp; ứng xử, hôn nhân và gia đình,... Các truyện ngụ ngôn, tục ngữ và câu đố.

Kí hiệu kho:

Đ.026761

Kí hiệu phân loại: 398.259791

35. Nguyễn Ngọc Quang. Văn học dân gian An Giang: Tuyển chọn từ tài liệu sưu tầm điền dã / Nguyễn Ngọc Quang (c.b), Phan Xuân Viện, Nguyễn Hữu Ái,...- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 487tr.; 21cm

Quyển 3

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, phụ chú chung: tr. 418 - 484

Tóm tắt: Giới thiệu các bài ca dao dân ca và về

Kí hiệu kho:

Đ.026759

Kí hiệu phân loại: 398.259791

36. Nguyễn Thanh. Hương ước Thái Bình/ Nguyễn Thanh.- H. : Sân Khấu, 2016.- 576 tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam .- Phụ lục: tr. 495-571

Tóm tắt: Giới thiệu vùng đất con người và hương ước tỉnh Thái Bình. Trình bày ba vấn đề lớn và những quy ước cụ thể trong hương ước Thái Bình về việc: khuyến học, việc vệ nông và bảo vệ môi trường

Kí hiệu kho:

Đ.026718

Kí hiệu phân loại: 390.0959736

37. Nguyễn Thị Hoa. Trang phục của người Hmông đen ở huyện SaPa, tỉnh Lào Cai/ Nguyễn Thị Hoa.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 303 tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát về người Hmông Đen ở huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Tìm hiểu quá trình tạo ra trang phục, đồ trang sức, các loại trang phục cũng như nghệ thuật trang trí trên trang phục và sự biến đổi của trang phục của người Hmông Đen hiện nay

Tóm tắt: Khái quát về người Hmông Đen ở huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Tìm hiểu quá trình tạo ra trang phục, đồ trang sức, các loại trang phục cũng như nghệ thuật trang trí trên trang phục và sự biến đổi của trang phục của người Hmông Đen hiện nay

Kí hiệu kho:Đ.026717

Kí hiệu phân loại: 391.009597167

38. Nguyễn Thị Thu Trang. Hình tượng người phụ nữ trong sử thi Tây Nguyên/ Nguyễn Thị Thu Trang.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 166tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát về sử thi Tây Nguyên. Vẻ đẹp và vai trò của người phụ nữ trong sử thi Tây Nguyên

Kí hiệu kho:Đ.026746

Kí hiệu phân loại: 398. 2095976

39. Nguyễn Thị Thục. Thiết chế văn hóa cơ sở ở Thanh Hóa trong thời kỳ mới/ Nguyễn Thị Thục (c.b), Vũ Văn Bình, Hoàng Bá Khải,....- H., 2016.- 228tr. : bìa; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Cơ sở lý thuyết về thiết chế xã hội. Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở. Kinh nghiệm xây dựng mô hình thiết chế văn hóa cơ sở theo hướng xã hội hóa. Xây dựng mô hình thiết chế văn hóa cơ sở ở Thanh Hóa theo đặc thù khu vực.

Kí hiệu kho:Đ.026969-Đ.026978

Kí hiệu phân loại: 306.459741

40. Nguyễn Thu Minh. Tục cưới hỏi của người Cao Lan - Sán Chí ở Bắc Giang/ Nguyễn Thu Minh.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 398tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam .- Thư mục: tr. 391-392

Tóm tắt: Khái quát về tộc người, tục cưới hỏi và thơ ca dân gian trong đám cưới của người Cao Lan - Sán Chí ở Bắc Giang

Kí hiệu kho:

Đ.026722

Kí hiệu phân loại: 392.50959725

41. Nguyễn Thu Minh. Tục cưới hỏi của người Dao Thanh Y ở Bắc Giang/ Nguyễn Thu Minh.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 350tr. : ảnh; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát về người Dao ở Bắc Giang. Một vài nhận xét về tục cưới hỏi của người Dao Thanh Y ở Bắc Giang. Một vài nhận xét khi thực hiện đề tài " Tục cưới hỏi của người Dao Thanh Y ở Bắc Giang".

Kí hiệu kho:Đ.026743

Kí hiệu phân loại: 391.559725

42. Nguyễn Văn Tân. Văn hóa làng Việt Nam qua câu đố dân gian/ Nguyễn Văn Tân b.s.- H. : Văn hóa - Thông tin, 2015.- 232tr.; 21cm .- Thư mục: tr. 227 - 229

Tóm tắt: Tìm hiểu về văn hóa làng phản ánh qua câu đố dân gian. Văn hóa làng qua câu đố dân gian về danh nhân, sự vật - hiện tượng, Địa danh,động vật,...

Kí hiệu kho:Đ.026935-Đ.026944

Kí hiệu phân loại: 398. 609597

43. Nguyễn Văn Tân. Văn hóa làng Việt Nam qua những bài dân ca/ Nguyễn Văn Tân b.s.- H. : Văn hóa - Thông tin, 2015.- 224tr.; 21cm

Phụ lục: 71 - 218 .- Thư mục: 219 - 220

Tóm tắt: Tìm hiểu làng Việt cổ và văn hóa làng Việt. Dân ca trong văn hóa làng Việt, tuyển chọn một số bài dân ca.

Kí hiệu kho:Đ.026926-Đ.026934

Kí hiệu phân loại: 398.809597

44. Nguyễn Văn Thâm. Giáo trình điều hành công sở hành chính nhà nước:

Giáo trình đào tạo Trung cấp Hành chính / B.s.: Nguyễn Văn Thâm, Nguyễn Thị La, Phạm Thị Hương.- H. : Khoa học và kỹ thuật, 2010.- 54tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính. Khoa Văn bản và Công nghệ Hành chính .- Thư mục: tr. 54

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản về công sở hành chính nhà nước và những kỹ năng cơ bản trong điều hành công sở như thiết kế, phân tích và phân công công việc, xây dựng và áp dụng quy chế làm việc, xây dựng kế hoạch, tổ chức và điều hành các cuộc họp, kiểm tra hoạt động công sở và cung cấp điều kiện vật chất cho thực thi công vụ

Kí hiệu kho:Đ.026812-Đ.026813

Kí hiệu phân loại: 352.209597

45. Nguyễn Văn Trung. Chủ đất trong cộng đồng người Ma coong ở Việt Nam/

Nguyễn Văn Trung.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 255tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Một số khái niệm, sự hình thành chủ đất và hình thức trao truyền. Vai trò của chủ đất trong phát triển kinh tế - xã hội ở cộng đồng Ma Coong. Chủ đất với việc duy trì các giá trị văn hóa truyền thống ở cộng đồng Ma Coong. Những vấn đề liên quan đến chủ đất và phát huy vai trò của chủ đất.

Kí hiệu kho:Đ.026747

Kí hiệu phân loại: 333. 00929597

46. Phạm Hồng Thái. Giáo trình luật hành chính Việt Nam:

Giáo trình đào tạo Trung cấp Hành chính / Phạm Hồng Thái (ch.b).- H. : Khoa học và kỹ thuật, 2011.- 163tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính. Khoa Nhà nước và Pháp luật

Tóm tắt: Khái quát chung về luật hành chính Việt Nam. Luật về quản lý nhà nước. Cơ quan hành chính nhà nước. Công vụ, công chức. Hình thức và phương pháp hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Kiểm tra, thanh tra, giám sát trong quản lý hành chính nhà nước.

Kí hiệu kho:Đ.026823-Đ.026825

Kí hiệu phân loại: 342.597

47. Phạm Thị Phương. Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam/ Phạm Thị Phương (c.b), Phạm Thị Hoàng Hiền, Mai Đông,...- Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2016.- 212tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Quá trình hình thành và phát triển đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa văn nghệ. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, toàn cầu hóa và sự phát triển văn hóa.

Kí hiệu kho:Đ.026981-Đ.026990

Kí hiệu phân loại: 324.259707

48. Phạm Trần Phòng Hà. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Theo Chỉ thị số: 05 - CT/TW / Phạm Trần Phòng Hà, Tăng Thị Bình sưu tầm và hệ thống.- H. : Hồng Đức, 2016.- 400tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Chỉ thị và nghị quyết thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng, đội ngũ cán bộ, giáo dục và văn hóa con người mới. Những câu chuyện kể về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Kí hiệu kho:Đ.026991

Kí hiệu phân loại: 335.4346

49. Phạm Văn Quyết. Phương pháp nghiên cứu xã hội học/ Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh.- H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.- 444tr. : bìa; 24cm

Tóm tắt: Vị trí, chức năng và các đặc trưng của nghiên cứu xã hội học. Xây dựng cơ sở lý luận cho một cuộc nghiên cứu xã hội học. Phương pháp chọn mẫu, hệ các phương pháp thu thập thông tin cá biệt.

Kí hiệu kho:Đ.026871-Đ.026875

Kí hiệu phân loại: 301

50. Phan Thị Phượng. Tang ma người Dao Đỏ ở Lào Cai/ Phan Thị Phượng.-
H. : Mỹ thuật, 2016.- 176tr. : ảnh, bảng; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam .- Thư mục: tr. 165. - Phụ lục: tr. 167-169

Tóm tắt: Khái quát về người Dao Đỏ ở Lào Cai và quan niệm của họ về vũ trụ quan. Tìm hiểu diễn trình lễ tang truyền thống cũng như trang phục, âm nhạc, ẩm thực và nghệ thuật tạo hình trong lễ tang của người Dao

Kí hiệu kho: Đ.026721

Kí hiệu phân loại: 393.9309597167

51. Phan Trọng Báu. Giáo dục Việt Nam thời cận đại/ Phan Trọng Báu.- Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung.- H. : Khoa học xã hội, 2015.- 326tr.; 21cm .- Thư mục tr. 317-322

Tóm tắt: Cuốn sách bao gồm 2 phần: Phần thứ nhất là sự hình thành và phát triển của nền giáo dục Việt Nam thời cận đại, đó là nền giáo dục chính thống của người Pháp được tổ chức trên đất nước ta; Phần thứ hai là cuộc đấu tranh trên lĩnh vực giáo dục: sự ra đời và phát triển của dòng giáo dục yêu nước và cách mạng, do những nhà yêu nước sáng lập, đối lập với nền giáo dục của người Pháp.

Kí hiệu kho: Đ.026784-Đ.026793

Kí hiệu phân loại: 370.9597

52. Phan Văn Phấn. Nông ngư cụ Nam Bộ với ca dao tục ngữ/ Phan Văn Phấn.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 519tr. : ảnh; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát các cuộc di dân người Việt ở phía Nam. Các loại nông cụ, ngư cụ. Phụ lục ca dao - tục ngữ - hò - vè - câu đố.

Kí hiệu kho:Đ.026758

Kí hiệu phân loại: 398959777

53. Phan Văn Phần. Trò chơi dân gian Nam Bộ/ Phan Văn Phần.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 671tr. : ảnh; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu các trò chơi tập cho e bé trong tuổi thơ nôi. Các trò chơi chủ yếu vận động tay, chân dành cho người lớn và nam thanh thiếu niên. Các trò chơi dành cho con trai từ 12 tuổi, dành cho trẻ em nữ,...

Kí hiệu kho:Đ.026750

Kí hiệu phân loại: 398.5977

54. Phùng Sơn. Mỹ thuật dân gian và truyền thuyết, truyện cổ của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum/ Phùng Sơn.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 255tr. : ảnh; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu tư liệu về nghệ thuật tạo hình dân gian và trang phục trang trí dân gian của đồng bào các dân tộc tỉnh Kon Tum.Tuyển chọn và giới thiệu một số câu truyện cổ và truyền thuyết các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum như: chàng nghèo, Dăm Hin, Ốc trắng,...

Kí hiệu kho:Đ.026766

Kí hiệu phân loại: 398.259761

55. Quán Vi Miên. Truyện cổ Thái/ Quán Vi Miên, Lò Văn Lả.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 526tr.; 21cm

T.1

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Tuyển chọn và giới thiệu một số truyện cổ người Thái như: truyện thần kỳ, sự tích, truyện loài vật.

Kí hiệu kho: Đ.026764

Kí hiệu phân loại: 398.29597

56. Quán Vi Miên. Truyện cổ Thái/ Quán Vi Miên.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 543tr.; 21cm

T.2 - Quyển 1

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Tuyển tập và giới thiệu các truyện cổ Thái trong đời sống sinh hoạt như: Chàng Tạo Lo Y, Khăm Đông, Nàng Cắm Chàng Ín

Kí hiệu kho:Đ.026765

Kí hiệu phân loại: 398.29597

57. Quán Vi Miên. Truyện cổ Thái/ Quán Vi Miên, Lò Văn Lả.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 562tr.; 21cm

T.2 - Quyển 2

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Tuyển chọn và giới thiệu các truyện cổ của dân tộc Thái như: Đứa con mồ côi, Thằng Còi biết nói dối, chàng Khạ Lang Nùm,...

Kí hiệu kho:Đ.026767

Kí hiệu phân loại: 398.29597

58. Quán Vi Miên. Tục ngữ Thái Nghệ An/ S.t., biên dịch: Quán Vi Miên, Vi Khăm Mun.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 326tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam .- Thư mục: tr. 319-322

Kí hiệu kho:Đ.026733

Kí hiệu phân loại: 398.99591

59. Quán Vi Miên. Văn hóa dân gian Thái dọc đôi bờ sông Nặm Quang/ Quán Vi Miên.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 624tr.; 21cm

T.1

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Đôi nét về "vùng sông Nặm Quang". Tìm hiểu văn hóa dân gian Thái vùng sông Nặm Quang

Kí hiệu kho:

Đ.026760

Kí hiệu phân loại: 398.59742

60. Quán Vi Miên. Văn hoá dân gian Thái dọc đôi bờ sông Nặm Quang/
Quán Vi Miên.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 743tr.; 21cm

Tập 2

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu những nội dung liên quan đến văn học dân gian của người Thái vùng sông Nặm Quang (Nghệ An) gồm: Đồng dao, ca dao, dân ca, truyện thơ, truyện kể dân gian

Kí hiệu kho:Đ.026726

Kí hiệu phân loại: 390.08959742

61. Sử Văn Ngọc. Hát kể truyện cổ Raglai ANai Mapraik & Anaow Puah T aih Ong/ Sử Văn Ngọc, Sử thi Gia Trang b.s, s.t, g.th.- H. : Hội Nhà văn, 2016.- 843tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Biên soạn, sưu tầm và giới thiệu các bài hát kể truyện cổ Raglai ANai Mapraik & Anaow Puah T aih Ong có kèm theo bản dịch.

Kí hiệu kho: Đ.026755

Kí hiệu phân loại: 398. 209597

62. Sử Văn Ngọc. Thành ngữ, tục ngữ Raglai Sanuak Yao- Sanuak Pandit Raglai/ Sử Văn Ngọc, Sử Thi Trà Giang sưu tầm, dịch.- H. : Hội nhà văn, 2016.- 328 tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu các làn điệu dân ca trong đời sống văn hóa của người Tà Ôi

Kí hiệu kho:Đ.026739

Kí hiệu phân loại: 398.09597

63. Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên.- H. : Bách khoa Hà Nội, 2015.- 471tr.; 21cm

Quyển 1 : Kiến thức chung

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia .- Thư mục cuối mỗi chuyên đề

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược về: Nhà nước, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, công vụ, công chức, đạo đức công vụ, thủ tục hành chính nhà nước, quản lý tài chính trong các cơ quan hành chính nhà nước, hệ thống thông tin trong quản lý hành chính nhà nước, cải cách hành chính nhà nước...

Kí hiệu kho: Đ.026794-Đ.026796

Kí hiệu phân loại: 351.597

64. Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên.- H. : Bách khoa Hà Nội, 2015.- 176tr.; 21cm

Quyển 2 : Kỹ năng

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia .- Thư mục cuối mỗi chuyên đề

Tóm tắt: Giới thiệu các chuyên đề về kỹ năng quản lý hành chính nhà nước: kỹ năng lập kế hoạch trong tổ chức, kỹ năng tổ chức và điều hành hội họp, phân tích công việc, phân công và phối hợp trong hoạt động công vụ, thuyết trình, đánh giá thực thi công vụ, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Kí hiệu kho:Đ.026797-Đ.026799

Kí hiệu phân loại: 351.597

65. Thu Hằng. Văn hóa làng Việt Nam phong tục lễ nghi/ Thu Hằng b.s.- H. : Văn hóa - Thông tin, 2015.- 200tr. : hình vẽ; 21cm .- Thư mục: tr. 196 - 197

Tóm tắt: Khái quát về phong tục lễ nghi. Một số lễ nghi phong tục đặc sắc trong văn hóa làng ở Việt Nam. Lễ nghi phong tục trong văn hóa làng từ truyền thống đến hiện đại.

Kí hiệu kho:Đ.026945-Đ.026954

Kí hiệu phân loại: 390.09597

66. Tống Khắc Hải. Ca dao dân ca của dân chài trên Vịnh Hạ Long/ Tống Khắc Hải sưu tầm.- H. : Hội nhà văn, 2016.- 431 tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Kí hiệu kho:Đ.026730

Kí hiệu phân loại: 398.59729

67. Trần Anh Tuấn. Giáo trình quản lý công/ B.s.: Trần Anh Tuấn (ch.b.), Đinh Văn Tiến, Nguyễn Hữu Hải....- H. : Bách khoa Hà Nội, 2015.- 226tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia .- Thư mục: tr. 215-221

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về quản lý công; khu vực công; chủ thể và phương pháp quản lý trong khu vực công; nội dung quản lý khu vực công; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý khu vực công

Kí hiệu kho:Đ.026817-Đ.026819

Kí hiệu phân loại: 351

68. Trần Hoàng. Văn hóa - văn học dân gian xứ Nghệ/ Trần Hoàng ghi chép và biên soạn.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 351 tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát về văn hóa dân gian và văn học dân gian của Thừa Thiên Huế

Kí hiệu kho:Đ.026731

Kí hiệu phân loại: 390.0959749

69. Trần Hữu Đức. Văn hóa dân gian Làng Xuân Úc: Huyện Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An / Trần Hữu Đức.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 239tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Vài nét khái quát làng Xuân Úc: điều kiện tự nhiên, khí hậu thời tiết, sông ngòi,.... Tìm hiểu văn hóa dân gian làng Xuân Úc: Văn hóa dân gian, nghệ thuật, phong tục tập quán,...

Kí hiệu kho:Đ.026763

Kí hiệu phân loại: 398.59742

70. Trần Minh Thương. Trò chơi dân gian ở Sóc Trăng/ Trần Minh Thương.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 343tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam .- Thư mục: tr. 325-327

Tóm tắt: Tổng quan, đặc điểm, chức năng của trò chơi dân gian ở Sóc Trăng. Giới thiệu một số trò chơi dân gian cụ thể như: Trò chơi trên giường,

ngựa, võng; trò chơi trong nhà, quanh nhà; trò chơi trong vườn nhà, đường làng, ngoài đồng ruộng, vườn hoang...

Kí hiệu kho:Đ.026736

Kí hiệu phân loại: 398.59799

71. Trần Minh Thương. Văn hóa dân gian phi vật thể của người Khơ Me ở Sóc Trăng/ Trần Minh Thương.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 479 tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu văn hóa dân gian phi vật thể của người Khơ Me ở Sóc Trăng. Tín ngưỡng, phong tục của người Khơ Me và văn hóa nghệ thuật dân gian Khơ Me Sóc Trăng.

Kí hiệu kho:Đ.026716

Kí hiệu phân loại: 390.0959799

72. Trần Nguyễn Khánh Phong. Dân ca của người Tà Ôi/ Trần Nguyễn Khánh Phong sưu tầm, nghiên cứu.- H. : Hội nhà văn, 2016.- 328 tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu các làn điệu dân ca trong đời sống văn hóa của người Tà Ôi

Kí hiệu kho:Đ.026735

Kí hiệu phân loại: 398.29597

73. Trần Phỏng Diêu. Văn hóa dân gian người Hoa ở Cần Thơ/ Trần Phỏng Diêu.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 251tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam .- Thư mục:239 - 243

Tóm tắt: Khái quát về người Hoa ở Cần Thơ.Tìm hiểu đời sống tín ngưỡng, truyền thống lễ nghi, tập tục sinh hoạt, văn hóa dân gian, hệ thống chùa hoa của người Hoa ở Cần Thơ.

Kí hiệu kho: Đ.026772

Kí hiệu phân loại: 398.259793

74. Trần Sĩ Huệ. Đôi điều suy nghĩ về ca dao/ Trần Sĩ Huệ.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 254tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam .- Thư mục: tr. 249-250

Tóm tắt: Gồm những câu nhận xét, đánh giá về các sự kiện, nhân vật, hiện tượng... trong ca dao Việt Nam sắp xếp thành các mục: Đánh giá nhất nhì, so sánh hơn thua và đối ngược

Kí hiệu kho:Đ.026720

Kí hiệu phân loại: 398.809597

75. Trần Sĩ Huệ. Trời đất và cây cỏ trong ca dao/ Trần Sĩ Huệ.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 559tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam .- Thư mục: tr. 553-555

Tóm tắt: Phân tích hình tượng trời, trăng, sao, đất, núi non, sông biển và cây cỏ trong ca dao Việt Nam

Kí hiệu kho:Đ.026732

Kí hiệu phân loại: 398.809597

76. Trần Sĩ Huệ. Văn hóa ẩm thực thôn quê thức ăn uống từ cây rừng/ Trần Sĩ Huệ.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 200tr. : ảnh; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam .- Thư mục: tr. 191-192

Tóm tắt: Tìm hiểu một số đồ ăn thức uống lấy từ cây rừng. Miêu tả đời sống thực vật, khai thác và chế biến cũng như hương vị thức ăn uống của những cây rừng

Kí hiệu kho:Đ.026724

Kí hiệu phân loại: 394.1209597

77. Trần Thị Trâm. Văn học dân gian trong xã hội hiện đại/ Trần Thị Trâm sưu tầm, tuyển chọn.- H. : Hội nhà văn, 2016.- 312 tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu đặc điểm phát triển của văn học dân gian Việt Nam hiện đại. Sự hóa thân của văn học dân gian trong các hình thức văn hóa dân tộc. Một số tác phẩm văn học dân gian Việt Nam hiện đại

Kí hiệu kho:Đ.026734

Kí hiệu phân loại: 398.09597

78. Triều Nguyễn. Tìm hiểu về truyện trạng Việt Nam/ Triều Nguyễn.- H. :
Sân Khấu, 2016.- 567 tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam .- Thư mục: tr. 554-562

Tóm tắt: Trình bày một số khái niệm, thuật ngữ, đặc điểm của truyện trạng; phân biệt truyện trạng với giai thoại, truyện cười và truyện cổ tích; tính chất thể loại và vai trò của truyện trạng trong hệ thống các thể loại văn học dân gian; tổng thể, nghệ thuật, nội dung truyện trạng...

Kí hiệu kho:Đ.026719

Kí hiệu phân loại: 398.709597

79. Triều Nguyễn. Truyện cổ tích thể tục Việt Nam/ Triều Nguyễn s.t, g.t.- H.
: Sân khấu, 2016.- 672tr.; 21cm

Quyển 2

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Kí hiệu kho:Đ.026741

Kí hiệu phân loại: 398.209597

80. Triều Nguyễn. Truyện cổ tích thể tục Việt Nam/ Triều Nguyễn s.t, g.t.- H.
: Sân khấu, 2016.- 495tr.; 21cm

Quyển 3

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Kí hiệu kho:Đ.026725

Kí hiệu phân loại: 398.209597

81. Triều Nguyễn. Truyện cổ tích thể tục Việt Nam: Suru tâm, giới thiệu.- H. :
Sân Khấu, 2016.- 680tr.; 21cm

Quyển 1

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát về truyện cổ tích thể tục Việt Nam: xác định, nội dung, nghệ thuật, vấn đề phản ánh của truyện cổ tích thể tục Việt Nam. Giới thiệu bộ sưu tập truyện cổ tích thể tục Việt Nam.

Kí hiệu kho:Đ.026768

Kí hiệu phân loại: 398.29597

82. Trương Thông Tuấn. Câu đố dân gian Ê Đê/ Trương Thông Tuấn.- H. :
Sân khấu, 2016.- 206tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Kí hiệu kho:Đ.026723

Kí hiệu phân loại: 398.609597

83. Trương Thông Tuấn. Dân ca M'Nông/ Trương Thông Tuấn sưu tầm, phân
loại, nghiên cứu.- H. : Hội nhà văn, 2016.- 359 tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu dân ca M' Nông và sưu tập lời ca về khấn thần, hát
khóc, hát ru, hát đối đáp, hát đồng dao, hát giao duyên, hát kể.

Kí hiệu kho:Đ.026715

Kí hiệu phân loại: 398.809597

**84. Vàng Thị Nga. Một số con vật quen thuộc trong đời sống văn hóa dân
gian của người Nùng Dín/** Vàng Thị Nga.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 176tr. : ảnh;
21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Con trâu trong văn hóa dân gian người Nùng Dín. Vai trò của
các con vật nuôi trong đời sống kinh tế người Nùng Dín.

Kí hiệu kho:Đ.026751

Kí hiệu phân loại: 398.09

85. Viện Nghiên cứu hành chính. 27 tình huống trong quản lý nhà nước: Tài
liệu phục vụ cho giảng dạy và bồi dưỡng / Viện Nghiên cứu hành chính.- H. :
Thống kê, 2016.- 463tr. : bảng; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu 27 tình huống trong quản lý nhà nước như: cách xử lý
tình huống doanh nghiệp nhà nước ở nước ta, vấn đề sở hữu về tư liệu sản xuất ở
nước ta, giải quyết tranh chấp địa giới hành chính....

Kí hiệu kho:Đ.026979-Đ.026980

Kí hiệu phân loại: 352.597

86. Vũ Kim Yên. Văn hóa làng Việt Nam qua lễ hội truyền thống/ Vũ Kim Yên b.s.- H. : Văn hóa - Thông tin, 2015.- 248tr. : ảnh; 21cm .- Thư mục: tr. 244 - 245

Tóm tắt: Vài nét về lễ hội truyền thống Việt Nam và lễ hội Làng. Một số lễ hội dân gian đặc sắc trong văn hóa làng Việt Nam. Lễ hội làng truyền thống trong dòng chảy cuộc sống hiện đại.

Kí hiệu kho:Đ.026896-Đ.026904

Kí hiệu phân loại: 394. 269597

87. Vũ Kim Yên. Văn hóa làng Việt Nam trò chơi dân gian/ Vũ Kim Yên b.s.- H. : Văn hóa - Thông tin, 2015.- 216tr. : ảnh; 21cm .- Thư mục: tr. 210 - 211

Tóm tắt: Giới thiệu các trò chơi dân gian trong hội làng Việt. Một số trò chơi dân gian tiêu biểu trong văn hóa làng ở Việt Nam.

Kí hiệu kho:Đ.026955-Đ.026964

Kí hiệu phân loại: 394. 309597

88. Vũ Kim Yên. Văn hóa làng Việt Nam tín ngưỡng dân gian/ Vũ Kim Yên b.s.- H. : Văn hóa - Thông tin, 2015.- 228tr. : hình vẽ; 21cm .- Thư mục: tr. 222 - 223

Tóm tắt: Vài nét về tín ngưỡng ở Làng. Tìm hiểu tín ngưỡng dân gian thể hiện trong các sinh hoạt văn hóa tiêu biểu ở Làng.. Tín ngưỡng dân gian trong văn hóa làng hiện nay: thực trạng và giải pháp.

Kí hiệu kho:Đ.026915-Đ.026924

Kí hiệu phân loại: 398. 4109597

89. Vũ Thị Trang. Tri thức dân gian trong việc khai thác, sử dụng và quản lý nguồn nước của người Dao Tuyển tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai/ Vũ Thị Trang.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 175tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Quan niệm của người Dao Tuyển về nguồn nước và phân loại nguồn nước. Tri thức địa phương trong việc khai thác sử dụng và quản lý nguồn

nước. Các nghi lễ, phong tục, tập quán liên quan đến việc khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước.

Kí hiệu kho:Đ.026752

Kí hiệu phân loại: 398.09

II. CÔNG NGHỆ

90. Trần Phương. Làng nghề, ngành nghề cổ truyền huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng/ Trần Phương, Bùi Quang Đạo.- H. : Văn hóa dân tộc, 2016.- 295tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam .- Phụ lục: tr. 273-289

Tóm tắt: Tổng quan về huyện Vĩnh Bảo và làng nghề, nghề cổ truyền nơi đây. Giới thiệu làng nghề tạc tượng, sơn mài, nghề mộc, dệt vải, dệt chiếu cói, đan lưới, đan tre... ở huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

Kí hiệu kho:Đ.026738

Kí hiệu phân loại: 680.0959735

III. NGHỆ THUẬT - MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT GIẢI TRÍ

91. Tòng Văn Hân. Nghề dệt của người Thái đen ở Mường Thanh/ Tòng Văn Hân.- H. : Mỹ thuật, 2016.- 575tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam .- Thư mục: tr. 567

Tóm tắt: Giới thiệu qui trình tạo nguyên liệu và cách dệt vải của người Thái đen ở Mường Thanh như: Chọn đất trồng bông, chăm sóc cây bông, thu hái bông, trồng dâu nuôi tằm, chế biến bông, dệt vải, nhuộm vải, dệt vải thổ cẩm, dệt chân váy và dây thắt lưng

Kí hiệu kho:Đ.026727

Kí hiệu phân loại: 746.09597177

IV. ĐỊA LÝ VÀ LỊCH SỬ

92. Ngô Văn Doanh. Nghệ thuật ChămPa câu chuyện của những pho tượng cổ/ Ngô Văn Doanh.- H. : Mỹ Thuật, 2016.- 510tr. : ảnh; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu và tìm hiểu các phong cách chuỗi ngọc tượng cổ ChaawmPa, những pho tượng đã được lưu danh, các pho tượng trong các đền miếu và những pho tượng mới phát hiện.

Kí hiệu kho:Đ.026757

Kí hiệu phân loại: 959.7

93. Nguyễn Thị Trúc Quỳnh. Nghiệp vụ thuyết minh du lịch/ Nguyễn Thị Trúc Quỳnh.- H. : Nxb. Thanh Hóa, 2016.- 160tr.; 21cm .- Thư mục: tr. 155-157

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thuyết minh du lịch; những kiến thức cũng như kỹ năng thuyết minh hướng dẫn tại các điểm, tuyến du lịch theo từng đối tượng cụ thể; các cách thức xử lý tình huống trong hoạt động thuyết minh du lịch

Kí hiệu kho: Đ.026826-Đ.026835

Kí hiệu phân loại: 910.2

94. Trần Quốc Vượng. Dặm dài đất nước: Những vùng đất, con người, tâm thức người Việt / Phan Trọng Báu.- Tái bản lần thứ nhất.- H. : Nxb Thuận Hóa, 2015.- 665tr.; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách được chia làm 2 tập. Tập một, những chuyên khảo liên quan đến vùng đất, con người các tỉnh phía bắc, thủ đô Hà Nội và phụ cận. Tập hai, gồm các bài viết về các tỉnh từ Trung Bộ vào Nam. Tập sách thêm một lần nữa giúp chúng ta nhìn lại những bước chân của giáo sư Trần Quốc Vượng theo dặm dài đất nước từ buổi xa xưa...

Kí hiệu kho:Đ.026836-Đ.026845

Kí hiệu phân loại: 915.97

95. Trần Văn Thức. Đền, chùa tiêu biểu trên vùng đất Nghệ An/ Trần Văn Thức (c.b), Mai Phương Ngọc, Đặng Như Thương, Hà Đình Hùng,...- Nghệ An : Nxb Nghệ An, 2016.- 214tr. : bìa; 24cm .- Thư mục: tr.211 - 214

Tóm tắt: Khái quát về đền thờ, chùa ở Nghệ An như: hệ thống theo phân cấp, những đặc trưng của hệ thống và một số đền, chùa tiêu biểu. Nhận thức của cộng đồng và vấn đề phát huy giá trị đền, chùa ở Nghệ An.

Kí hiệu kho: Đ.026876-Đ.026885

Kí hiệu phân loại: 957. 742

96. Trần Văn Thức. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Thanh Hoá - 70 năm phát huy giá trị di sản cách mạng tháng Tám (1945 - 2015)"/ Trần Văn Thức, Hà Mạnh Khoa, Nguyễn Thị Thuý...- H. : Thanh Hóa, 2016.- 464tr.; 24cm

ĐTTS ghi: Trường đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá.
Trường đại học Hồng Đức

Tóm tắt: Tập hợp một số bài viết nghiên cứu về quá trình vận động Cách mạng tháng Tám 1945 ở Thanh Hoá; những di sản của Cách mạng tháng Tám để lại cho nhân dân tỉnh nhà; thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đạt được qua 70 năm phát huy giá trị di sản Cách mạng tháng Tám và những giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản vật thể và phi vật thể liên quan đến Cách mạng tháng Tám ở Thanh Hoá

Kí hiệu kho: Đ.026965-Đ.026967

Kí hiệu phân loại: 959.59741